

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS- ST
Ngày: 06/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Lê Thị Hồng Khiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989, tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Bán vé xổ số; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H và con bà Trần Thị S ; có chồng Nguyễn Ngọc T (tức H) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Hoạt động bản thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Ngọc T, (tức Hoàng) sinh năm 1986, có mặt

Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1977, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 2000, vắng mặt

***Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1959, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/01/2019, Trần Thị Thanh H đến khu vực Bến xe Phúc Yên thuộc tổ 4, phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để bán vé xổ số và kết hợp bán số lô, số đề cho khách. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày khi H đang ngồi bán vé số thì có 01 nam giới tự khai tên là Vũ Ngọc H1, sinh năm 1998, ở xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề thì H đồng ý. H và H1 thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: Một điểm lô H bán ra với giá 23.000đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của hai số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 08/01/2019 để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000đồng; đối với số đề sẽ tính theo 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 08/01/2019, nếu trúng số đề thì đánh 1.000đồng sẽ được hưởng 65.000đồng. Thống nhất xong, Vũ Ngọc H1 hỏi mua của H 05 số lô “32,25,52,48,18” mỗi số 30 điểm x 23.000đồng/điểm là 3.450.000đồng; 01 số đề “54” là 50.000đồng, H đồng ý và nhận tổng số tiền 3.500.000đồng của Vũ Ngọc H1. Nhận tiền xong H ghi các số lô, số đề nêu trên của Vũ Ngọc H1 vào 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ghi ngày 08/01/2019 và ký tên vào 01 mảnh giấy rồi đưa lại cho Vũ Ngọc H1.

Khi H và Vũ Ngọc H1 đang mua bán số lô, đề với nhau thì có 01 nam giới tự khai tên là Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1999, ở xã Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đến và hỏi mua số lô, đề của H. H và Nguyễn Mạnh H2 cũng thống nhất cách thức đánh lô, đề như trên, H2 hỏi mua của H 03 số lô “39,68,88”, mỗi số 30 điểm x 23.000đồng/điểm là 2.070.000đồng; 01 số đề “88” là 30.000đồng”. Nguyễn Mạnh H2 trả cho H tổng số tiền mua các số đề, số lô là 2.100.000đồng. Nhận tiền xong, H ghi các số lô, số đề nêu trên của Nguyễn Mạnh H2 vào 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ghi ngày 08/01/2019 và ký tên vào 01 mảnh giấy rồi đưa lại cho Nguyễn Mạnh H2. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi H vừa bán các số lô, số đề cho Vũ Ngọc H1 và Nguyễn Mạnh H2 xong thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo H còn khai nhận, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, cùng ngày 08/01/2019 H còn bán cho một số khách đi đường không rõ danh tính địa chỉ và bán cho Hoàng Văn P sinh năm 1977, ở phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc các số đề với tổng số tiền là: 577.000đồng, cụ thể như sau: Bán cho một số khách đi đường không rõ danh tính, địa chỉ được số tiền là 457.000đồng; bán cho Hoàng Văn P các số đề 34, 48 mỗi số là 30.000đồng và các số đề 43, 84, 24, 42, 38, 35 mỗi số là 10.000đồng, tổng là 120.000đồng (Phi mua các số đề của H thông qua hình thức tin nhắn điện thoại nên chưa kịp trả tiền cho H).

Như vậy tổng số tiền bị cáo H đánh bạc là: 6.177.000đồng (Sáu triệu một trăm bảy bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo H khai toàn bộ số tiền bán số lô, đề nêu trên H giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu khách mua số lô, số đề không trúng thì H được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại nếu khách mua số lô, đề mà trúng thì H có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô, đề như đã thỏa thuận.

Đối với Vũ Ngọc H1 và Nguyễn Mạnh H2 là người đã mua các số lô, đề của H, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở Ngọc H1, Mạnh H2 đã bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ ban đầu H1 đã khai, nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau. Đối với Hoàng Văn P quá trình điều tra xác nhận hành vi đánh bạc của Hoàng Văn P là vi phạm pháp luật, nhân thân Phi không có tiền án, tiền sự nên hành vi của P không cấu thành tội phạm. Do vậy ngày 15/3/2019, cơ quan Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn P số tiền là 350.000đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Vũ Ngọc H1 và Nguyễn Mạnh H2 mỗi người 01 mảnh giấy bằng vé xổ số lô tô đã qua sử dụng đều có ghi các ký tự số và chữ ký của H, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của Trần Thị Thanh H gồm:

01 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ghi ngày 08/01/2019 có ghi số lô, đề H bán cho Ngọc H1, Mạnh H2 và khách đi đường; 01 sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc dùng sử dụng vào mục đích theo dõi việc bán số lô, số đề được chuyển theo hồ sơ vụ án. 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa H sử dụng vào việc bán vé xổ số và kết hợp bán số lô, số đề ngày 08/01/2019, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO H dùng để bán số đề cho Hoàng Văn P ngày 08/01/2019 và số tiền 8.297.000đồng được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

- Thu giữ của Hoàng Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NokiaX1, màu đen dùng để nhắn tin mua số đề của H và số tiền 120.000đồng là tiền Phi dùng để mua số đề của H ngày 08/01/2019 được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

*Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.057.000đồng là tiền H bán số lô, số đề cho Vũ Ngọc H1 và Nguyễn Mạnh H2 và cho một số khách đi đường không xác định tên tuổi địa chỉ, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 2.240.000đồng tạm giữ của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 120.000đ thu giữ của P, là tiền đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc bút bi mực màu xanh là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H và 01 điện thoại di động thu giữ của P, đều là công cụ phạm tội, cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 29 /CT-VKSPY ngày 04/ 4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo H. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ

phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 ; Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP TAND Tối cao ngày 15/5/2018; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội Đánh bạc; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Thanh H 10.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước và đề xuất xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai: Hồi 17gờ ngày 08/01/2019, bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng tự khai tên là Vũ Ngọc H1; Nguyễn Mạnh H2; Hoàng Văn P và một số đối tượng không rõ danh tính, địa chỉ được tổng số tiền đánh bạc là 6.177.000 đồng thì bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/01/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi “lô, đề” của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt: phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Vì vậy, Công an thành phố Phúc Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xác định cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đáng được khoan hồng của Nhà nước. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt, mục đích vì lợi nhuận, dưới hình thức ghi số lô và số đề, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.177.000đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề mà có; số tiền 2.240.000đồng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh là công cụ phạm tội

01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn P có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với Vũ Ngọc H1 và Nguyễn Mạnh H2 là người đã mua các số lô, đề của H, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở Ngọc H1, Mạnh H2 đã bỏ chạy thoát. Qua xác minh tại địa chỉ ban đầu H1 khai, nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau.

[9] Đối với hành vi đánh lô, đánh đề ngày 08/01/2019 của Hoàng Văn P là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 15/3/2019 cơ quan Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 49/QĐ-XPHC đối với Hoàng Văn P số tiền là 350.000đồng là có căn cứ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 Tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.177.000đồng (Sáu triệu một trăm bảy bảy nghìn đồng)

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.240.000đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước của Hoàng Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 09 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT- Công an T.P Phúc Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự T.P Phúc Yên;
- Cơ quan T.H.A hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc ;
- UBND phường T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LƯU THỊ THÚY

